

Để đảm bảo quyền lợi của các nhà đầu tư, Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải khuyến cáo các nhà đầu tư tiềm năng nên tham khảo tài liệu này trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá.

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN LẦN ĐẦU RA CÔNG CHÚNG

DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA CÔNG TY TNHH NN MTV CƠ KHÍ DUYÊN HẢI

Địa chỉ: Số 133 đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng,
thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3745 312

Fax : (031) 3745 730



TỔ CHỨC THỰC HIỆN ĐẤU GIÁ

SỞ GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 2, Phan Chu Trinh, Hoàn Kiếm, Hà Nội.
Điện thoại: (84-4) 39360750 Fax: (84-4) 39347818

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

Địa chỉ: 56 – 68 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, TP. HCM
Điện thoại: (84-8) 3821 8666 Fax: (84-8) 3821 8713

CHI NHÁNH HÀ NỘI

Địa chỉ: Số 181 Nguyễn Lương Bằng, Q.Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại: (84-4) 3944 5175 Fax: (84-4) 3944 5178

CHI NHÁNH ĐÔNG SÀI GÒN

Địa chỉ: Lầu 7, Tòa nhà 202 Tô Hiến Thành, Q.10, TP.HCM
Điện thoại: (84-8) 3862 9666 Fax: (84-8) 3868 4748

Hải Phòng, tháng ... năm 2014

MỤC LỤC

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ	4
1. Doanh nghiệp cổ phần hóa	4
2. Ngành nghề kinh doanh	4
3. Vốn điều lệ sau đợt bán đấu giá	4
4. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm.....	5
5. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký.....	5
6. Các nội dung quy định về: điều kiện tham dự đấu giá; thời gian và địa điểm phát đơn; thời gian và địa điểm nộp đơn và tiền đặt cọc; thời gian và địa điểm bán đấu giá: xem tại Quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.....	5
II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ.....	6
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT	8
IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	9
1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa.....	9
2. Ngành nghề kinh doanh.....	9
3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	9
4. Tổng số lao động của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	11
5. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp..	11
6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	13
7. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con	15
8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	15
8.1 Tình hình hoạt động kinh doanh:.....	15
a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm	15
b. Nguyên vật liệu	16
c. Chi phí sản xuất.....	17
d. Trình độ công nghệ.....	18
e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới.....	18
f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ.....	18
g. Hoạt động Marketing.....	18
h. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền	18

i.	Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết	19
8.2	Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa.....	19
8.3	Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải trong năm báo cáo.....	20
9.	Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành	21
10.	Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	23
10.1.	Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa	23
10.2.	Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kề sau khi cổ phần hóa.....	24
11.	Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	25
11.1.	Vốn điều lệ	25
11.2.	Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần.....	25
12.	Các rủi ro dự kiến.....	26
12.1.	Rủi ro về kinh tế.....	26
12.2.	Rủi ro về luật pháp.....	26
12.3.	Rủi ro đặc thù	26
12.4.	Rủi ro của đợt chào bán.....	26
12.5.	Rủi ro khác.....	27
13.	Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần.....	27
13.1.	Phương thức bán	27
13.2.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán.....	28
14.	Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa	28
15.	Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa	28
V.	THAY LỜI KẾT	30

I. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

1. Doanh nghiệp cổ phần hóa

CÔNG TY TNHH NN MTV CƠ KHÍ DUYÊN HẢI

Trụ sở giao dịch: Số 133 đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

Điện thoại: (031) 3745 312

Fax : (031) 3745 730

2. Ngành nghề kinh doanh

- Sản xuất, kinh doanh thiết bị, máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh thép xây dựng, thép hình, phá dỡ tàu cũ; sắt thép vụn.
- Xuất nhập khẩu thiết bị máy móc vật tư;
- Sản xuất, kinh doanh thiết bị nâng hạ; thiết bị tàu thủy và băng tải các loại;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng, phát triển kinh doanh nhà, kinh doanh bất động sản;
- Kinh doanh các ngành nghề khác theo quy định của pháp luật.

3. Vốn điều lệ sau đợt bán đầu giá

- | | |
|--------------------|------------------------|
| ➤ Vốn điều lệ | : 128.098.000.000 đồng |
| ➤ Số lượng cổ phần | : 12.809.800 cổ phần |
| ➤ Mệnh giá cổ phần | : 10.000 đồng/cổ phần |

Trong đó:

Cổ phần Nhà nước nắm giữ (49% VDL) : 6.276.802 cổ phần.

Cổ phần của các cổ đông khác (51% VDL) : 6.532.998 cổ phần.

Bao gồm:

- Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động tại Công ty: 389.500 cổ phần, chiếm 3,04% VDL.
- Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động tại Công ty là 389.500 cổ phần, chiếm 3,04% VDL.

- Cổ phần bán ưu đãi cho Người lao động đăng ký mua thêm theo quy định và cam kết làm việc lâu dài tại Công ty là 0 cổ phần, chiếm 0% VDL.
- Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược: 0 cổ phần, chiếm 0%VDL
- Cổ phần bán đấu giá công khai cho các nhà đầu tư thông thường: 6.143.498 cổ phần, chiếm 47,96% VDL.

4. Cổ phần chào bán ra công chúng và giá khởi điểm

- Số lượng cổ phần chào bán : 6.143.498 cổ phần.
- Loại cổ phần : cổ phần phổ thông.
- Mệnh giá cổ phần : 10.000 đồng/cổ phần.
- Giá khởi điểm : 10.000 đồng/cổ phần.
- Bước giá : 100 đồng.
- Số mức giá : 2 mức giá.
- Bước khối lượng : 100 cổ phần.

5. Số lượng cổ phần tối thiểu, tối đa của mỗi tổ chức, cá nhân được đăng ký

- Số lượng cổ phần đặt mua tối thiểu: 100 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa với cá nhân và tổ chức trong nước: 6.143.498 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua tối đa với cá nhân và tổ chức nước ngoài: 6.143.498 cổ phần.
- Số lượng cổ phần đặt mua phải bằng số lượng cổ phần đăng ký.

6. Các nội dung quy định về: điều kiện tham dự đấu giá; thời gian và địa điểm phát đơn; thời gian và địa điểm nộp đơn và tiền đặt cọc; thời gian và địa điểm bán đấu giá: xem tại Quy chế đấu giá bán cổ phần do Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

II. NHỮNG CĂN CỨ PHÁP LÝ CỦA ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

- Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 được Quốc hội Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 11 năm 2005;
- Luật Chứng khoán số 70/2006/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XI thông qua ngày 29 tháng 06 năm 2006;
- Luật sửa đổi bổ sung một số Điều của Luật Chứng khoán số 62/2010/QH12 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XII thông qua ngày 24 tháng 11 năm 2010;
- Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần;
- Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Thông tư số 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài Chính về việc hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính Phủ;
- Quyết định số 9860/QĐ-BCT ngày 24/12/2013 của Bộ Công Thương về việc phê duyệt Phương án Cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải thành công ty cổ phần;
- Quyết định số 5848/QĐ-BCT ngày 19/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc xác định giá trị Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải thuộc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp để cổ phần hóa;
- Quyết định số 2508/QĐ-BCT ngày 15/05/2012 của Bộ Công thương về việc cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải thuộc Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp;
- Quyết định số 740/BCT-TC ngày 24/01/2013 của Bộ Công thương về việc thay đổi thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp;
- Quyết định số 1030/QĐ-HĐTV ngày 31/10/2011 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp về việc thành lập Ban Chỉ đạo cổ phần hóa Tổng Công ty;

- Quyết định số 313/QĐ-HĐTV ngày 07/05/2012 của Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp về việc thành lập Tổ giúp việc cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải;
- Căn cứ vào các văn bản pháp luật liên quan.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ ĐỊNH NGHĨA CÁC TỪ VIẾT TẮT

Từ viết tắt	Giải nghĩa
<i>Công ty</i>	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
<i>Doanh nghiệp cổ phần hóa</i>	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
<i>Cơ khí Duyên Hải</i>	Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
<i>Tổ chức tư vấn</i>	Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á (DAS)
<i>CBCNV</i>	Cán bộ công nhân viên
<i>BCT</i>	Bộ Công Thương
<i>Điều lệ</i>	Điều lệ Tổ chức và hoạt động của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
<i>CP</i>	Cổ phần
<i>VĐL</i>	Vốn điều lệ
<i>BCTC</i>	Báo cáo tài chính
<i>HĐTV</i>	Hội đồng thành viên Tổng công ty Máy & TBCN

IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

1. Tên, địa chỉ của doanh nghiệp cổ phần hóa

- ❖ Tên gọi đầy đủ : Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
- ❖ Tên giao dịch : Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải
- ❖ Tên viết tắt : DMC CO.,LTD
- ❖ Trụ sở giao dịch : Số 133 đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng.
- ❖ Điện thoại : (031) 3745 312 Fax : (031) 3745 730
- ❖ Tài khoản số: 15476629 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng
- ❖ Mã số thuế : 0200 596 735
- ❖ Đại diện chủ sở hữu: Tổng Công ty Máy và Thiết bị Công nghiệp
- ❖ Loại hình doanh nghiệp: Là doanh nghiệp nhà nước hạch toán độc lập có tư cách pháp nhân và con dấu riêng.

2. Ngành nghề kinh doanh

Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0204000012 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP.Hải Phòng cấp đăng ký lần đầu ngày 17/02/2004 và đăng ký thay đổi lần thứ 6 ngày 27/11/2008, các ngành nghề kinh doanh của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải như sau:

- Sản xuất, kinh doanh thiết bị, máy móc, phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc các loại, khung nhà xưởng và kết cấu thép xây dựng;
- Sản xuất, kinh doanh thép xây dựng, thép hình, phá dỡ tàu cũ; sắt thép vụn.
- Xuất nhập khẩu thiết bị máy móc vật tư;
- Sản xuất, kinh doanh thiết bị nâng hạ;
- Xây dựng công nghiệp, dân dụng, cơ sở hạ tầng, phát triển kinh doanh nhà.

3. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Sản phẩm chính do Công ty sản xuất và kinh doanh gồm các sản phẩm sau:

- Hộp giảm tốc các loại;

□ HỘP GIẢM TỐC



Hộp Giảm Tốc 2 Cấp Bánh Răng Trụ Nằm Ngang



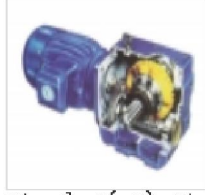
Hộp giảm tốc GTV - 100



Hộp giảm tốc Vi Sai



Hộp giảm tốc liên động cơ



Hộp giảm tốc liên động cơ



Bánh răng của hộp giảm tốc



Bánh răng khớp của hộp giảm tốc



Giảm tốc trục vít GTV - 180



Giảm tốc trục vít GTV - 165



Hộp giảm tốc liên động cơ

- Phụ tùng công nghiệp, sản phẩm kết cấu thép;

□ PHỤ TÙNG CÔNG NGHIỆP



Máy lốc tôn LT 500 - 16



Ván sửa chữa Thủy Điện bản Chát Lai Châu



Giàn con lăn 2



Máy đóng bó thép (50T/giờ)



Hộp đồng tốc cân thép



Giàn con lăn

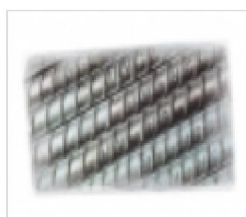


Con lăn ra lò



Bàn thu hồi

- Thép xây dựng.



Thép thanh vằn xây dựng(RB 500)

4. Tổng số lao động của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Bảng 1: Cơ cấu lao động của Công ty tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

TT	Loại lao động	Số lượng
I	Phân loại theo trình độ	234
1	Cán bộ có trình độ trên đại học	0
2	Cán bộ có trình độ đại học	50
3	Cán bộ có trình độ cao đẳng, trung cấp	8
4	Cán bộ, nhân viên, công nhân có trình độ sơ cấp và chưa qua đào tạo	176
II	Phân loại theo hợp đồng lao động	234
1	Lao động không thuộc diện ký HĐLĐ	1
2	Lao động hợp đồng dài hạn (không xác định thời hạn)	204
3	Lao động hợp đồng ngắn hạn (từ 01 đến 03 năm)	13
4	Lao động làm việc theo mùa vụ hoặc một công việc nhất định dưới 1 năm	16
	Tổng cộng:	234

(Nguồn: Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

5. Giá trị thực tế của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

- Căn cứ Quyết định số 5848/QĐ-BCT ngày 19/08/2013 của Bộ trưởng Bộ Công thương, Giá trị Doanh nghiệp thực tế của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tại thời điểm 01/01/2013 để cổ phần hoá là **143.724.786.012 đồng** (Một trăm bốn ba tỷ bảy trăm hai tư triệu bảy trăm tám sáu ngàn không trăm mười hai đồng).
- Giá trị thực tế phần Vốn Nhà nước tại Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tại thời điểm 01/01/2013 để cổ phần hoá là **128.098.179.718 đồng** (Một trăm hai tám tỷ không trăm chín tám triệu một trăm bảy chín ngàn bảy trăm mười tám đồng).
- Tài sản không tính vào giá trị doanh nghiệp:**

Nhà ở tập thể 02 tầng Minh Khai

- ✓ Nguyên giá: 18.487.000 đồng
- ✓ Giá trị còn lại: 0 đồng

Kết quả xác định giá trị doanh nghiệp tại thời điểm xác định giá trị doanh nghiệp để cổ phần hoá

Bảng 2: Kết quả Xác định giá trị doanh nghiệp của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải tại thời điểm ngày 01 tháng 01 năm 2013

Đơn vị tính: đồng

TÊN TÀI SẢN	SỐ LIỆU THEO BÁO CÁO ĐƠN VỊ	SỐ LIỆU XÁC ĐỊNH LẠI	CHÊNH LỆCH
1	2	3	4 = 3 - 2
A. TÀI SẢN ĐANG DÙNG (I+II+III+IV)	136.412.826.573	143.724.786.012	7.311.959.439
I. TSCĐ VÀ ĐẦU TƯ DÀI HẠN	79.582.851.038	86.776.468.465	7.193.617.427
1. Tài sản cố định	78.717.117.065	85.848.900.778	7.131.783.713
1.1 TSCĐ hữu hình	75.244.793.099	82.375.978.937	7.131.185.838
1.2 TSCĐ vô hình	3.472.323.966	3.472.921.841	597.875
2. Các khoản đầu tư dài hạn	-	-	-
3. Chi phí Xây dựng cơ bản dở dang	-	-	-
4. Ký cược, ký quỹ dài hạn	-	-	-
5. Chi phí trả trước dài hạn (không bao gồm lợi thế kinh doanh)	865.733.973	927.567.687	61.833.714
+ Công cụ dụng cụ đang phân bổ giá trị	759.201.799	759.201.799	-
+ Công cụ dụng cụ đã phân bổ hết giá trị	-	61.833.714	61.833.714
+ Chi phí trả trước dài hạn khác	106.532.174	106.532.174	-
II. TSLĐ VÀ ĐẦU TƯ NGẮN HẠN	56.829.975.535	56.829.975.729	194
1. Tiền	1.697.713.793	1.697.713.987	194
- Tiền mặt	92.595.806	92.596.000	194
- Tiền gửi ngân hàng	1.605.117.987	1.605.117.987	-
2. Các khoản tương đương tiền	9.092.834.000	9.092.834.000	-
3. Các khoản phải thu	18.999.177.120	18.999.177.120	-
4. Vật tư, hàng hóa tồn kho	26.780.678.606	26.780.678.606	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	259.572.016	259.572.516	-
6. Chi phí sự nghiệp	-	-	-
III. GIÁ TRỊ LỢI THẾ KINH DOANH	-	118.341.818	118.341.818
IV. GIÁ TRỊ QUYỀN SỬ DỤNG ĐẤT	-	-	-
B. TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C. TÀI SẢN CHỜ THANH LÝ	-	-	-
D. TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ KT-PL	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DOANH NGHIỆP (A + B + C + D)	136.412.826.573	143.724.786.012	7.311.959.439
Trong đó: Tổng giá trị thực tế DN (Mục A)	136.412.826.573	143.724.786.012	7.311.959.439
E1. Nợ thực tế phải trả	15.626.606.294	15.626.606.294	-
E2. Nguồn kinh phí sự nghiệp	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ THỰC TẾ PHẦN VỐN NHÀ NƯỚC TẠI DOANH NGHIỆP [A – (E1+E2)]	120.786.220.279	128.098.179.718	7.311.959.439

(Biên bản Xác định giá trị doanh nghiệp kèm theo tại Phụ lục hồ sơ)

6. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

Bảng 3: Tài sản cố định của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Tài sản cố định hữu hình	75.244.793.099	82.375.978.937	7.131.185.838
Nhà cửa vật kiến trúc	45.144.676.935	56.965.961.792	11.821.284.857
Máy móc thiết bị	24.793.538.338	19.911.861.306	(4.881.677.032)
Phương tiện vận tải	5.110.929.354	5.263.405.441	152.476.087
Tài sản cố định khác	195.648.472	234.750.398	39.101.926
Tài sản cố định vô hình	3.472.323.966	3.472.921.841	597.875
Tổng cộng	78.717.117.065	85.848.900.778	7.131.783.713

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

Bảng 4: Tài sản lưu động của doanh nghiệp tại thời điểm công bố giá trị doanh nghiệp

Đơn vị tính: đồng

Khoản mục	Giá trị sổ sách kế toán	Giá trị đánh giá lại	Chênh lệch
Tiền	1.697.713.793	1.697.713.987	194
Các khoản tương đương tiền	9.092.834.000	9.092.834.000	-
Các khoản phải thu	18.999.177.120	18.999.177.120	-
Vật tư hàng hóa tồn kho	26.780.678.606	26.780.678.606	-
Tài sản ngắn hạn khác	259.572.016	259.572.516	-
Tổng cộng	56.829.975.535	56.829.975.729	194

(Nguồn: Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

6.1 Diện tích đất Công ty đang quản lý và sử dụng

Tổng diện tích đất đang quản lý, sử dụng: 45.486 m². Trong đó:

- Diện tích đất được giao: không có

- Diện tích đất thuê: 45.486 m²

Chi tiết tình hình sử dụng đất, cụ thể như sau:

Thửa đất tại khu Đồng Cánh, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng

- Diện tích đất thuê: 45.486 m²
- Thời hạn thuê: 40 năm từ ngày 14/06/2002 đến ngày 14/06/2042
- Mục đích sử dụng: Xây dựng văn phòng và xưởng sản xuất
- Hiện trạng sử dụng: Trụ sở chính của Công ty và xưởng sản xuất
- Giấy tờ pháp lý: Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, Quyền sở hữu nhà và tài sản khác gắn liền với đất số BB538564.
- Ghi chú: Theo báo cáo của Đại diện Sở xây dựng, quy hoạch đã được Thành phố phê duyệt năm 1999, khu vực đất của Công ty nói trên là đất công nghiệp. Tuy nhiên, theo dự kiến quy hoạch tỷ lệ 1/2000 của UBND quận Hồng Bàng đang điều chỉnh để trình UBND Thành phố phê duyệt, khu vực này sẽ được điều chỉnh theo hướng thành khu trung tâm thương mại, dịch vụ và nhà ở.

6.2 Máy móc, thiết bị

Theo sổ sách kế toán

- Nguyên giá: 38.579.151.183 đồng
- Giá trị còn lại: 24.793.538.338 đồng

Đánh giá lại:

- Nguyên giá: 38.809.151.183 đồng
- Giá trị còn lại: 19.911.861.306 đồng

Chênh lệch:

- Nguyên giá (tăng): 230.000.000 đồng
- Giá trị còn lại (giảm): - 4.881.677.032 đồng

6.3 Phương tiện vận tải

Theo sổ sách kế toán

- Nguyên giá: 8.458.141.886 đồng
- Giá trị còn lại: 5.110.929.354 đồng

Đánh giá lại:

- Nguyên giá: 8.458.141.886 đồng
- Giá trị còn lại: 5.263.405.441 đồng

Chênh lệch tăng:

- Nguyên giá: 0 đồng
- Giá trị còn lại (tăng): 152.476.087 đồng

7. Danh sách những Công ty mẹ và Công ty con

Công ty mẹ

Không có

Công ty con

Không có

8. Tình hình hoạt động kinh doanh và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

8.1 Tình hình hoạt động kinh doanh:

a. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm

Bảng 5: Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ qua các năm trước khi cổ phần hóa

Đơn vị: Tr.đồng

Khoản mục	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		9 tháng /2013	
	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
DT sản phẩm công nghiệp	28.079	27,00%	52.646	44,49%	44.754	55,80%	47.204	90,05%
DT sản phẩm thép xây dựng	7.015	6,75%	22.574	19,08%	-	-	-	-
DT nhượng bán vật tư	993	0,95%	4.147	3,50%	488	0,61%	36	0,07%
DT xây dựng cơ bản	2.215	2,13%	-	-	-	-	-	-
DT bán hàng hóa (thép phế)	65.678	63,17%	38.957	32,93%	34.966	43,59%	5.181	9,88%
Doanh thu thuần	103.980	100%	118.324	100%	80.208	100%	52.421	100%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013)

Doanh thu năm 2012 giảm so với những năm trước do chịu ảnh hưởng của cuộc khủng hoảng kinh tế và Công ty chuyển hướng tập trung sản xuất các sản phẩm công nghiệp, giảm dần mảng kinh doanh bán hàng hóa (thép phế). Trong những năm gần đây hoạt động kinh doanh của Công ty gặp nhiều khó khăn. Cán bộ công nhân viên Công ty đã nỗ lực cố gắng để duy trì sản xuất kinh doanh, đảm bảo công ăn việc làm cho người lao động của Công ty và hoàn thành các nghĩa vụ với ngân sách Nhà nước.

b. Nguyên vật liệu

Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải hoạt động chính trong lĩnh vực sản xuất kinh doanh các sản phẩm công nghiệp cơ khí chế tạo như: phụ tùng công nghiệp, hộp giảm tốc, sản phẩm kết cấu thép và sản xuất kinh doanh thép cán xây dựng... nên các loại nguyên vật liệu chính trong hoạt động sản xuất của Công ty là thép chế tạo. Các nguyên nhiên vật liệu phụ của quá trình sản xuất là: sơn công nghiệp, dây hàn, que hàn, gas, đai ốc, bulon, vít...

Công ty đã hợp tác lâu năm với nhiều nhà cung cấp và đều là nhà cung cấp có uy tín cao trên thị trường nguyên liệu. Một số nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty:

Bảng 6: Các nhà cung cấp nguyên vật liệu chính của Công ty

STT	Tên nhà cung cấp	Nguyên vật liệu
1	Công ty Cổ phần SX và KD Kim khí	Kim khí, sắt thép
2	Công ty Cổ phần Kim khí Miền Bắc	Kim khí, sắt thép
3	Công ty Cổ phần Citicom	Kim khí, sắt thép
4	Công ty TNHH Vật tư thiết bị	Vòng bi, gioăng phớt
5	Công ty TNHH Messer HP	Ô xy, Co2 (khí CN)
6	Công ty TNHH Đúc tháng 5	NVL Đúc
7	Doanh nghiệp tư nhân Trung Thành	NVL, phụ gia đúc
8	Công ty TNHH Inox Phúc Thịnh	Kim loại màu
9	Công ty TNHH Tuấn Mai	Thép các loại
10	Công ty TNHH TM Hùng Nguyên	Thép các loại

Nguồn: Cơ khí Duyên Hải

Nhìn chung, thị trường nguồn nguyên vật liệu đầu vào của Công ty là khá phong phú và đa dạng nên hoạt động cung cấp nguyên vật liệu cho Công ty là khá ổn định. Trên cơ sở so sánh báo giá của các nhà cung cấp trên, Công ty sẽ lựa chọn đơn vị cung cấp nguyên vật liệu với mức giá tốt nhất.

Những năm vừa qua Công ty được sự hỗ trợ rất nhiều từ Tổng công ty Máy và Thiết bị công nghiệp cũng như các bạn hàng truyền thống đã giúp đỡ về các đơn hàng lớn và hỗ trợ trong công tác cung cấp các vật tư chính như: Thủy điện Sơn La, thủy điện Bản Chát, Thủy điện Lai Châu, nhiệt điện Vũng Áng, băng tải công ty Sông Đà- Ju rông, Chi phí nguyên vật liệu chiếm khoảng 60% giá vốn hàng bán.

c. Chi phí sản xuất

Bảng 7: Tỷ trọng các khoản mục chi phí của Công ty so với doanh thu thuần

Đơn vị tính: Tr.đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2010		Năm 2011		Năm 2012		9 tháng năm 2013	
		Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT	Giá trị	%/DTT
1	Giá vốn hàng bán	103.317	99,36	113.974	96,32	78.105	97,38	46.981	89,62
2	Chi phí tài chính	3.568	3,43	-	-	-	-	-	-
3	Chi phí bán hàng	521	0,50	505	0,43	789	0,98	76	0,15
4	Chi phí quản lý Doanh nghiệp	5.502	5,29	7.322	6,19	9.374	11,69	6.434	12,27
	Tổng chi phí	112.908	108,58	121.801	102,94	88.268	110,05	53.491	102,04

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2010, 2011, 2012 và BCTC 9 tháng năm 2013)

Khi thực hiện dự án “Di chuyển và đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của Công ty Cơ khí Duyên Hải”, di chuyển Công ty từ số 14 Trần Quang Khải, quận Hồng Bàng về khu công nghiệp số 133 đường 5 cũ, phường Quán Toan, quận Hồng Bàng do thành phố chưa tổ chức đấu giá thành công cơ sở cũ do vậy nguồn vốn thực hiện dự án còn khó khăn, Công ty mới chỉ tập trung vào công tác đền bù giải phóng mặt bằng, xây dựng cơ sở hạ tầng, nhà xưởng mới để ổn định sản xuất mà chưa mua sắm đủ thiết bị, đổi mới công nghệ cho việc tăng năng suất lao động cũng như mở rộng sản phẩm. Do vậy giá trị tài sản cố định tăng, mức trích khấu hao tài sản cũng tăng theo trong điều kiện sản xuất công nghệ cũ, những nhân tố trên đã làm tỷ trọng giá vốn hàng bán và các chi phí khác trên tổng doanh thu tăng cao, vì vậy hiệu quả hoạt động kinh doanh trong 3 năm trước cổ phần hóa không cao.

d. Trình độ công nghệ

Trình độ công nghệ của Công ty ở mức trung bình so với đơn vị cùng ngành. Thiết bị máy móc Công ty sử dụng chủ yếu được sản xuất trước năm 1990 được dùng cho sản xuất nên chất lượng thiết bị và trình độ công nghệ không cao.

Máy móc trang thiết bị hiện tại chưa đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty. Để nâng cao hiệu quả sản xuất, Công ty đang dần dần hiện đại hóa trang thiết bị và sẽ tiếp tục đổi mới công nghệ sau giai đoạn cổ phần hóa.

e. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Trong thời gian qua, Công ty đã có nghiên cứu, mở rộng nhiều chủng loại hộp giảm tốc mới như hộp giảm tốc máng cào, hộp giảm tốc băng tải... dùng cho ngành than, hộp giảm tốc cỡ lớn có kích thước tâm A từ 700 mm đến 1200 mm. Tuy nhiên, trong thời gian qua do khó khăn của thị trường, để đảm bảo việc làm cho người lao động, Công ty thực hiện đa dạng hoá sản phẩm.

Sau cổ phần hóa, Công ty dự kiến đầu tư ổn định sản xuất và chú trọng công tác nghiên cứu, phát triển sản phẩm mới để đáp ứng yêu cầu của khách hàng và tăng khả năng cạnh tranh với các đối thủ khác.

f. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/ dịch vụ

Công việc này do Phòng KCS (Phòng kiểm tra chất lượng sản phẩm) thực hiện theo từng công đoạn trong quy trình sản xuất sản phẩm. Các sản phẩm do Công ty sản xuất hoặc mua về khi nhập kho sản phẩm và bán cho khách hàng được tuân thủ đầy đủ các bộ tiêu chuẩn chất lượng sản phẩm theo đăng ký sản phẩm của Công ty và yêu cầu của khách hàng.

g. Hoạt động Marketing

Hiện nay Công ty chưa có bộ phận Marketing, công việc Marketing của Công ty đang giao cho phòng Kinh doanh đảm nhiệm. Việc Marketing quảng bá sản phẩm hàng năm của Công ty còn nhiều hạn chế chỉ qua các hình thức in lịch tập quảng cáo vào dịp đầu năm để tặng cho khách hàng. Ngoài ra, do đặc thù của sản phẩm công nghiệp cơ khí chế tạo thường được quảng bá thông qua các nhà thầu, các khách hàng đã hợp tác hơn là thông qua quảng cáo trên phương tiện truyền thông. Công ty cũng đã xây dựng quy chế bán hàng và chi hoa hồng cho người môi giới, giới thiệu hợp đồng cung cấp sản phẩm cho Công ty.

h. Nhãn hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải đang sử dụng nhãn hiệu thương mại bên dưới. Hiện tại, Công ty chưa đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền. Sau khi cổ phần hóa, Công ty có kế hoạch thay đổi nhãn hiệu thương mại và sẽ đăng ký bản quyền.



Biểu tượng logo của Công ty:

i. Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã được ký kết

Trong 9 tháng đầu năm 2013, Công ty đã chủ động tìm kiếm khách hàng và đã ký kết được một số hợp đồng lớn như sau:

Bảng 8: Một số hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết của Công ty

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung hợp đồng	Giá trị hợp đồng	Thời gian thực hiện
1	Xây lắp hệ thống giá đỡ khu CN Đình Vũ	1.246.797.262	T 1,T 2/2014
2	Chế tạo sàn thao tác cho Cty BRIDGESTONE	407.242.000	T1-T2/2014
3	Gia công ,lắp dựng cột kèo ,lợp mái,bung tôn hệ thống điện nhà kho cho Cty Logistics xanh(GLC)	15.609.782.000	T10-T11/2013
4	Khe lưới chắn rác, khe van cửa sửa chữa thủy điện Sơn la	18.897.950.840	T3-T6/2013

(Nguồn: Cơ khí Duyên Hải)

8.2 Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

Bảng 9: Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hóa

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	9 th ,ng/2013
1	Tổng giá trị tài sản	Đồng	178.827.866.257	151.387.626.107	136.412.826.573	152.019.898.829
2	Vốn NN theo sổ sách kế toán	Đồng	8.126.171.835	55.845.659.835	108.858.295.835	108.858.295.835
3	Nợ vay ngắn hạn	Đồng	69.471.887.015	28.322.918.530	15.626.606.294	23.921.463.111
	Trong đó: nợ quá hạn	Đồng	0	0	0	0
4	Nợ vay dài hạn	Đồng	2.446.622.108	2.383.466.037	-	-
	Trong đó: nợ quá hạn	Đồng	0	0	0	0
5	Nợ phải thu khó đòi	Đồng	-	-	-	-

TT	Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2010	Năm 2011	Năm 2012	9 th. ng/2013
6	Tổng số lao động	Người	279	263	254	230
7	Tổng quỹ lương	Đồng	7.696.000.000	10.948.000.000	11.874.000.000	9.742.000.000
8	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Đồng	2.298.000	3.469.000	3.865.000	4.706.000
9	Tổng doanh thu	Đồng	112.951.489.968	122.549.446.795	89.063.381.811	53.656.632.587
10	Tổng chi phí	Đồng	113.793.701.996	122.211.599.630	88.866.452.911	53.638.125.215
11	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	-842.212.028	337.847.165	196.928.900	18.507.372
12	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	-842.212.028	337.847.165	104.978.739	256.000
13	Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn NN	%	-	0,60	0,10	0,00

(Nguồn: BCTC và Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

Ghi chú: Báo cáo tài chính của các năm (bảng trên) chưa được kiểm tra quyết toán thuế. Sau khi cơ quan thuế kiểm tra quyết toán, nếu có thay đổi về số liệu, Công ty sẽ điều chỉnh lại.

8.3 Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải trong năm báo cáo

a. Thuận lợi

- Dự án “Di chuyển và đầu tư chiều sâu nâng cao năng lực sản xuất của Công ty Cơ khí Duyên Hải” đã hoàn thành và ngày càng phát huy hiệu quả, nhờ đó hoạt động sản xuất được thực hiện trong điều kiện nhà xưởng, thiết bị và mặt bằng tốt hơn.
- Công ty đã từng bước sắp xếp, tổ chức lại dây chuyền sản xuất phù hợp hơn để nâng cao chất lượng và sản lượng sản phẩm.
- Công ty đã xây dựng được lòng tin đối với các đối tác và ngày càng nhiều khách hàng tìm đến thương hiệu Cơ khí Duyên Hải. Công ty cũng có các khách hàng truyền thống, đảm bảo được nguồn hàng để sản xuất.

b. Khó khăn

- Nền kinh tế Việt Nam trong những năm qua gặp nhiều khó khăn: tốc độ tăng trưởng GDP giảm sút (5,89% năm 2011, 5,03% năm 2012, dự kiến 5,1-5,2% năm 2013), nhiều doanh nghiệp đình đốn sản xuất, ngừng hoạt động. Chính phủ đã ban hành nhiều chính sách, giải pháp nhằm tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh nhưng với việc hạn chế đầu tư công và cơ chế tài chính cho vay của ngân hàng đối với các doanh nghiệp lại rất chặt chẽ với lãi suất cho vay vẫn ở mức cao dẫn đến một số ngành sản xuất trong đó có ngành cơ khí bị giảm đáng kể về quy mô và sản lượng.

- Là doanh nghiệp nhà nước còn nhiều ràng buộc về cơ chế, Công ty phải tuân thủ theo đúng thủ tục, quy định của nhà nước, nên việc thay đổi, chuyển mình để thích nghi với thị trường còn khá chậm.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

▪ Điểm mạnh

- Cơ khí Duyên Hải là một doanh nghiệp thành viên của Tổng Công ty Máy và Thiết bị công nghiệp, thị trường hoạt động chủ yếu ở phía Bắc. Với nhiều năm hoạt động trong ngành cơ khí chế tạo, Công ty đã xây dựng được thương hiệu với khách hàng bằng uy tín và chất lượng sản phẩm. Hiện tại Tổng Công ty đang tham gia đấu thầu nhiều công trình lớn, Công ty sẽ có nhiều cơ hội cung cấp các thiết bị cơ khí đồng bộ cho các dự án của Tổng Công ty.
- Công ty có đội ngũ cán bộ chủ chốt trẻ năng động trưởng thành từ sản xuất kinh doanh tại Công ty nên gắn bó với công ty và một lực lượng công nhân có tay nghề cao, kinh nghiệm lâu năm và yêu nghề.
- Công ty có một lượng khách hàng truyền thống là đối tác chiến lược, luôn luôn đảm bảo đơn hàng cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.
- Công ty Cơ khí Duyên Hải đã di chuyển đến cơ sở mới có mặt bằng rộng, nhà xưởng mới, khi thiết bị được đầu tư bổ sung sẽ ổn định sản xuất và mang lại hiệu quả cao hơn.

▪ Điểm yếu:

- Thị trường bất động sản đóng băng dẫn đến ngành sản xuất thép xây dựng khó khăn.
- Một số thiết bị máy móc của Công ty hiện tại khá cũ. Sau khi di dời về cơ sở mới, Công ty cũng đã đầu tư thêm những thiết bị máy móc mới bổ sung cho những khâu sản xuất trọng yếu. Tuy nhiên sự tương đồng giữa thiết bị cũ và mới chưa chuyển thành dây chuyền sản xuất đồng bộ. Do đó hoạt động của các phân xưởng sản xuất chưa đạt năng suất cao và chất lượng sản phẩm cũng chưa đạt theo tiêu chuẩn mong muốn. Để khắc phục tình trạng này Công ty đã có kế hoạch thay đổi và đầu tư máy móc thiết bị mới nhằm nâng cao năng suất cũng như chất lượng sản phẩm.

▪ Cơ hội:

- Nền kinh tế Việt Nam đang có dấu hiệu phục hồi tích cực, kể từ khi bị ảnh hưởng chung từ sự suy thoái nền kinh tế toàn cầu. Theo Tổng cục Thống kê Việt Nam, tổng sản phẩm trong nước năm 2013 tăng 5,42%%, CPI tháng 12/2013 tăng 6,04% so với tháng 12/2012, trần lãi suất huy động giảm mạnh xuống còn 7,5%.

- Việt Nam hiện đang đi trong quá trình công nghiệp hóa và hiện đại hóa đất nước. Nhiều khu công nghiệp cũng như cơ sở hạ tầng đã, đang và sẽ được triển khai. Đây là một thị trường vẫn còn nhiều tiềm năng và phát triển cho ngành xây dựng công nghiệp, lắp đặt chế tạo và thiết bị trong thời gian sắp tới.
- **Thách thức:**
 - Ngành cơ khí hiện nay gặp nhiều khó khăn, do giá cả nguồn nguyên vật liệu chính thường xuyên biến động lớn và không lường trước được. Điều này ảnh hưởng rất lớn đến với những hợp đồng đã ký của Công ty.
 - Hiện nay có rất nhiều công ty đang có sản phẩm là kết cấu thép giống như Công ty, đây là những đối thủ cạnh tranh gay gắt với Công ty.

9.2 Triển vọng phát triển ngành

Việt Nam đang hội nhập sâu rộng hơn với thế giới. Tuy kinh tế Việt Nam hiện nay chưa hồi phục trở lại với tốc độ tăng trưởng cao như trước đây, song định hướng cơ cấu kinh tế của Nhà nước là tiếp tục chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng ngành công nghiệp xây dựng. Chiến lược phát triển kinh tế xã hội 2012-2020 của Thủ tướng Chính phủ cũng nhấn mạnh đến việc tái cấu trúc nền kinh tế, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa hiện đại hóa đất nước.

Ngành công nghiệp xây dựng là ngành quan trọng trong nền kinh tế và có mối quan hệ thuận chiều với sự phát triển của nền kinh tế. Số liệu thống kê tốc độ tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng và tăng trưởng GDP giai đoạn 2009 – 2013 cho thấy sự gắn bó chặt chẽ của nền kinh tế với sự tăng trưởng của ngành công nghiệp xây dựng.

Tốc độ tăng trưởng	2009	2010	2011	2012	2013
Công nghiệp xây dựng	5,52%	7,70%	5,53%	4,52%	5,43%
GDP	5,32%	6,78%	5,89%	5,03%	5,42%

Nguồn: Tổng cục Thống kê Việt Nam

Nền kinh tế Việt Nam đã có những dấu hiệu phục hồi tích cực sau thời kỳ bị ảnh hưởng bởi cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế thế giới. Nền kinh tế tăng trưởng trở lại. Nhìn chung, đây là ngành kinh doanh có triển vọng trong những năm tới và phù hợp định hướng phát triển của Nhà nước.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách Nhà nước và xu thế chung trên thế giới.

Định hướng phát triển của Công ty trong thời gian tới tiếp tục phát triển hoạt động trong lĩnh vực sản xuất công nghiệp (sản xuất các sản phẩm công nghiệp như hộp giảm tốc

các loại, phụ tùng công nghiệp, sản phẩm kết cấu thép...), là hoàn toàn phù hợp với định hướng phát triển chung của ngành, cũng như chủ trương công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước của Việt Nam.

10. Phương án đầu tư và chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

10.1. Một số thông tin chủ yếu về kế hoạch đầu tư và chiến lược phát triển doanh nghiệp sau khi cổ phần hóa

❖ Chiến lược phát triển của doanh nghiệp sau cổ phần hóa

Căn cứ vào việc phân tích tình hình thực tế, dự kiến cơ hội và thách thức mà Công ty đối mặt trong tương lai, sau khi chuyển sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, Công ty sẽ tập trung thực hiện theo các chiến lược phát triển sau:

- Trong giai đoạn đầu sau cổ phần hóa, Công ty định hướng mục tiêu là đa dạng hoá sản phẩm, duy trì hoạt động sản xuất ổn định, tạo việc làm ổn định cho người lao động, khai thác hiệu quả các lợi thế từ đất đai, nhà xưởng tại địa bàn mới, nhân sự để nâng cao doanh thu và lợi nhuận.
- Tập trung vào các sản phẩm công nghiệp đang cung cấp như hộp giảm tốc, phụ tùng công nghiệp và sản phẩm kết cấu thép ...
- Tiếp tục duy trì mối quan hệ tốt với các khách hàng truyền thống, thực hiện chiến lược chuyển dần sang sản xuất sản phẩm kết cấu thép xuất khẩu. Trong năm 2013 Công ty đã tập trung vào công tác này như xây dựng hệ thống quản lý chất lượng, công tác con người, thành lập phòng dự án chuyên để phát triển các sản phẩm xuất khẩu nhất là cho các đối tác Nhật. Những năm sau, chiến lược này sẽ phát huy tác dụng và sẽ tạo ra doanh thu lớn hơn và hiệu quả cho doanh nghiệp.
- Ưu tiên nguồn tài chính đầu tư vào máy móc thiết bị để nâng cao chất lượng sản phẩm và năng suất lao động.

❖ Kế hoạch đầu tư sau cổ phần hoá

Để thực hiện định hướng phát triển đã đề ra, Công ty dự kiến sẽ đầu tư thêm:

- Các thiết bị máy móc bổ sung cho khâu sản xuất kết cấu thép như: máy chấn tôn, máy lóc tôn, máy cắt CNC... hoàn thiện các dây chuyền sản xuất đồng bộ để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm.
- Các máy móc thiết bị để sản xuất sản phẩm Hộp giảm tốc nâng sản lượng sản xuất năm đạt công suất thiết kế là 2000 HGT/năm.
- Tổng giá trị đầu tư khoảng 10 tỷ đồng.

❖ **Một số biện pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh doanh**▪ **Công tác tổ chức, nhân sự**

- Để đảm bảo cho quá trình chuyển đổi và phát triển kinh doanh, Công ty sẽ tiến hành sắp xếp và cải tiến mô hình tổ chức quản lý phù hợp với mô hình Công ty cổ phần, đạt yêu cầu tinh gọn, nhẹ và hiệu quả, tổ chức bộ phận tiếp thị để tìm kiếm thêm nguồn khách hàng mới.
- Nhân sự là nhân tố chính ảnh hưởng đến kết quả sản xuất kinh doanh, do đó Công ty sẽ nghiên cứu xây dựng quy chế trả lương, thưởng cho cán bộ công nhân viên đảm bảo phân phối đúng với năng lực, trình độ và hiệu suất công tác của từng cán bộ công nhân viên với chức trách được giao.
- Tăng cường công tác quản trị doanh nghiệp, nâng cao năng lực đội ngũ, nhân sự quản lý, nâng cao tay nghề của đội ngũ công nhân.
- Làm tốt các chính sách tuyển dụng, đào tạo, phát triển và duy trì nhân lực và quan hệ lao động.

▪ **Tài chính**

- Tổng rà soát lại các nguồn vốn để xây dựng kế hoạch sử dụng vốn trong thời gian tới. Tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát tình hình quản lý tài chính kế toán, công nợ phải thu phải trả, củng cố hoàn thiện bộ máy kế toán để quản lý tốt nguồn vốn của công ty cổ phần, nghiêm chỉnh thực hiện quy chế tài chính của công ty cổ phần đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Thường xuyên tiến hành phân tích hoạt động tài chính để báo cáo lãnh đạo về thực trạng tài chính của Công ty. Thực hiện tốt việc tiết kiệm trong quản lý, giảm chi phí đầu vào trong hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm giảm giá thành sản phẩm/dịch vụ và tăng tính cạnh tranh của doanh nghiệp trên thị trường.
- Sử dụng hợp lý nguồn vốn đã huy động được và quản lý chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn và đảm bảo việc trả nợ vay.

10.2. Hệ thống chỉ tiêu kinh tế chủ yếu của kế hoạch sản xuất kinh doanh trong 3 năm liền kể sau khi cổ phần hóa***Bảng 10: Một số chỉ tiêu chủ yếu sau cổ phần hóa***

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2014	Năm 2015	Năm 2016
1	Kế hoạch đầu tư XD CB và Máy móc, thiết bị	Tr. đồng	3.000	3.000	4.000
2	Vốn điều lệ	Tr. đồng	128.098	128.098	128.098
3	Tổng số lao động	Người	230	238	245

4	Tổng quỹ lương	Tr. đồng	12.420	14.280	16.170
5	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr. đồng	4,5	5	5,5
6	Tổng doanh thu	Tr. đồng	120.000	126.000	134.000
7	Tổng chi phí	Tr. đồng	115.770	118.359	123.257
8	Lợi nhuận trước thuế	Tr. đồng	4.230	7.641	10.743
9	Lợi nhuận sau thuế	Tr. đồng	3.300	5.960	8.380
10	Tỷ lệ cổ tức/VĐL	%	2,50	4,50	6,00

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

11. Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

11.1. Vốn điều lệ

- Vốn điều lệ: **128.098.000.000** đồng (Bằng chữ: **Một trăm hai tám tỷ không trăm chín tám triệu đồng**)
- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến như sau:

Bảng 11: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty cổ phần dự kiến

TT	Cổ đông	Số cổ phần	Tỷ lệ cổ phần/VĐL(%)	Giá trị (VNĐ)
1	Cổ phần Nhà nước	6.276.802	49,00%	62.768.020.000
2	Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp	389.500	3,04%	3.895.000.000
2.1	Cổ phần CBCNV mua theo tiêu chuẩn thâm niên làm việc trong khu vực Nhà nước	389.500	3,04%	3.895.000.000
2.2	Cổ phần CBCNV mua theo đăng ký cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần	0	0,00%	0
3	Cổ phần bán cho nhà đầu tư chiến lược	0	0,00%	0
4	Cổ phần bán đấu giá công khai	6.143.498	47.96%	61.434.980.000
	Tổng	12.809.800	100%	128.098.000.000

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

11.2. Phương án tăng giảm vốn điều lệ sau khi chuyển thành công ty cổ phần

Công ty dự kiến giữ nguyên Vốn điều lệ là **128.098.000.000** đồng (Bằng chữ: **Một trăm hai tám tỷ không trăm chín tám triệu đồng**) trong 03 năm đầu sau khi cổ phần hóa.

12. Các rủi ro dự kiến

12.1. Rủi ro về kinh tế

Tốc độ phát triển kinh tế là một nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau. Khi nền kinh tế suy thoái, giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, sức tiêu thụ sản phẩm hàng hóa giảm sút, lãi suất tăng cao, nhiều doanh nghiệp thu hẹp sản xuất, hoạt động cầm chừng để tồn tại, hoặc thậm chí phá sản. Hoạt động kinh doanh của Công ty cũng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi những rủi ro về kinh tế.

Những năm vừa qua, khủng hoảng tài chính toàn cầu và suy thoái kinh tế đã tác động mạnh mẽ đến nền kinh tế thế giới và Việt Nam. Tốc độ tăng trưởng GDP của Việt Nam bị giảm sút so với giai đoạn trước năm 2008 cụ thể tăng trưởng 5,9% năm 2011, 5,03% năm 2012 và 5,42% năm 2013.

Tuy nhiên với nhiều giải pháp quyết liệt và đồng bộ từ Chính phủ, nền kinh tế Việt Nam đã bớt khó khăn hơn, các chỉ số kinh tế vĩ mô dần trở lại ổn định. Năm 2013, chỉ số giá tiêu dùng tháng 12/2013 tăng 6,04% so với tháng 12/2012. Trần lãi suất huy động đã về 7,5%/năm tương ứng lãi suất cho vay cũng giảm về mức 11-12%/năm. Với các tín hiệu tích cực của kinh tế vĩ mô, rủi ro kinh tế sẽ giảm bớt và hoạt động của doanh nghiệp sẽ khả quan hơn trong thời gian tới.

12.2. Rủi ro về luật pháp

Hệ thống luật và các văn bản dưới luật của Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện, sự thay đổi về chính sách có thể xảy ra và khi xảy ra sẽ ít nhiều ảnh hưởng đến tình hình hoạt động kinh doanh của Công ty.

12.3. Rủi ro đặc thù

Hoạt động sản xuất công nghiệp của Công ty chịu ảnh hưởng lớn từ sự biến động của giá các nguyên vật liệu đầu vào như thép, nhôm, inox... Chi phí nguyên vật liệu chiếm tỷ trọng cao trong giá vốn hàng bán nên ảnh hưởng trực tiếp đến kết quả kinh doanh của Công ty. Nguồn cung nguyên vật liệu tuy không thiếu nhưng giá cả thay đổi nhanh đặc biệt trong thời điểm lạm phát tăng cao. Kế hoạch sản xuất lại phụ thuộc vào đơn hàng của từng thời điểm nên khó chủ động dự trữ được nguồn nguyên vật liệu.

12.4. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu được coi là không thành công trong trường hợp số lượng cổ phần thực tế bán được thấp hơn số lượng cổ phần dự kiến chào bán trong thời hạn quy định.

Với thực trạng hiện nay, thị trường chứng khoán Việt Nam có dấu hiệu khởi sắc song chưa hồi phục hoàn toàn. Dòng tiền vào thị trường còn hạn chế. Nguồn cung cổ phiếu với

giá rẻ trên thị trường có khá nhiều, nhà đầu tư cũng ít quan tâm hơn đến hoạt động IPO phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng.

Do đó, việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty sẽ gặp một số ảnh hưởng không nhỏ từ tình hình chung của thị trường chứng khoán Việt Nam.

12.5. *Rủi ro khác*

Hoạt động của Công ty còn chịu ảnh hưởng bởi một số rủi ro hệ thống như: thiên tai, hỏa hoạn, chiến tranh, rủi ro biến động chính trị, xã hội, ... Đây là các rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ ảnh hưởng đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

13. Phương thức bán và thanh toán tiền mua cổ phần

13.1. *Phương thức bán*

a. Đối với người lao động

- Tổng số người lao động được mua cổ phần ưu đãi: 222 người.
- Tổng số năm công tác: 3.895 năm.
- Tổng số cổ phần bán ưu đãi cho người lao động: 389.500 cổ phần tương ứng 3,04% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Tổng số cổ phần người lao động đăng ký mua thêm theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 48 Nghị định 59/2011/NĐ-CP là: 0 cổ phần.
- Thời gian thực hiện: sau khi tổ chức bán đấu giá công khai ra công chúng.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động của Công ty được xác định bằng 60% giá đấu giá thành công thấp nhất của cuộc bán đấu giá công khai.
- Giá bán cổ phần ưu đãi cho người lao động mua thêm được xác định là giá đấu thành công thấp nhất của phiên bán đấu giá công khai.
- Cổ phần bán ưu đãi cho người lao động được thực hiện tại doanh nghiệp.

b. Đối với nhà đầu tư tham dự đấu giá

- Tổng số cổ phần bán đấu giá công khai: 6.143.498 cổ phần tương ứng 47,96% vốn điều lệ của Công ty cổ phần.
- Giá khởi điểm: 10.000 đồng/ cổ phần.
- Giá bán: Xác định theo phương thức đấu giá cạnh tranh quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP ngày 18/07/2011 và Thông tư 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011.
- Phương thức đấu giá cổ phần được quy định chi tiết tại “Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải” do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

13.2. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán

- Đối với cổ phần đấu giá công khai:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán tiền mua cổ phần được quy định chi tiết tại “ Quy chế bán đấu giá cổ phần của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải” do Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội ban hành.

- Đối với cổ phần bán cho người lao động:

Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán theo quy định trong Phương án cổ phần hóa và các văn bản pháp luật liên quan.

14. Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Dự kiến theo giá khởi điểm là 10.000 đồng/cổ phần

Bảng 12: Kế hoạch sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa

Diễn giải		Số tiền (đồng)
▪ Vốn điều lệ Công ty cổ phần	(a)	128.098.000.000
▪ Vốn Nhà nước thực tế tại doanh nghiệp sau khi đánh giá lại	(b)	128.098.179.718
▪ Tiền thu từ cổ phần hoá	(c)	63.771.980.000
- Từ bán cổ phần cho CBCNV theo thâm niên làm việc trong khu vực nhà nước		2.337.000.000
- Từ bán đấu giá ra bên ngoài		61.434.980.000
▪ Chênh lệch giữa phần vốn nhà nước thực tế và vốn điều lệ Công ty cổ phần (do làm tròn)	(d) = (b) – (a)	179.718
▪ Giá trị cổ phần đã bán tính theo mệnh giá	(e)	65.329.980.000
▪ Chi phí cổ phần hoá đơn vị thực hiện	(f)	500.000.000
▪ Chi phí giải quyết chính sách lao động dôi dư	(g)	0
Tổng số tiền hoàn vốn ngân sách	(c) + (d) – (f) – (g)	63.272.159.718

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải)

15. Những người chịu trách nhiệm chính đối với nội dung các thông tin về doanh nghiệp cổ phần hóa

15.1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa :

- Ông Lê Xuân Hãn Chủ tịch HĐQT – Trưởng ban
- Ông Vũ Việt Kha Ủy viên HĐQT kiêm TGD – Phó ban
- Ông Hoàng Minh Việt Ủy viên HĐQT -Ủy viên thường trực

- Ông Trần Quốc Toàn Ủy viên HĐQT kiêm Phó TGĐ – Ủy viên
- Ông Nguyễn Khắc Hải Phó TGĐ kiêm Tp.TB&CT2 – Ủy viên
- Ông Lê Hồng Minh Ủy viên HĐQT kiêm Tp.XNK&HĐQT – Ủy viên
- Bà Nguyễn Thị Thu Hà Chánh Văn phòng – Ủy viên
- Ông Vũ Quý Hà Tp.Quản lý & Hợp tác KHCN – Ủy viên
- Ông Lê Quang Hải Tp.Thiết bị & Công trình 1 – Ủy viên
- Ông Phạm Thành Đông Phó TGĐ kiêm Tp.Thiết bị & Công trình 3 – Ủy viên
- Bà Trần Thị Thu Trang Kế toán trưởng – Ủy viên

Bản công bố thông tin này do doanh nghiệp cổ phần hóa và đơn vị tư vấn lập đã được Ban chỉ đạo cổ phần hóa thông qua nội dung.

15.2. Tổ giúp việc Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải

- Ông Cù Ngọc Phương Giám đốc Công ty – Tổ trưởng
- Ông Nguyễn Văn Huynh Phó Giám đốc – Tổ viên
- Ông Lương Thế Bình Phó Giám đốc – Tổ viên
- Ông Nguyễn Đình Chi Tp. Tổ chức Hành chính – Tổ viên thường trực
- Bà Nguyễn Thị Huệ Trưởng phòng Tài chính Kế toán – Tổ viên
- Bà Lưu Thị Bích Yên Chủ tịch Công đoàn – Tổ viên
- Ông Trần Huy Quang Trưởng phòng Cơ điện – Tổ viên
- Ông Tạ Văn Phú Trưởng phòng SXKD – Tổ viên
- Bà Trần Thị Thu Trang Kế toán trưởng Tổng công ty – Tổ viên
- Ông Vũ Thanh Tùng Chuyên viên phòng TCCB Tổng công ty – Tổ viên

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là khách quan, trung thực, phù hợp với thực tế để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng kinh doanh của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải trước khi đăng ký tham dự đấu giá mua cổ phần.

15.3. Đơn vị tư vấn đấu giá

CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á

- Bà Nguyễn Thị Ngọc Linh Giám đốc Chi nhánh Hà Nội
- Bà Trần Thị Thược Trưởng khối Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được Công ty TNHH MTV Chứng khoán Ngân hàng Đông Á – Chi nhánh Hà Nội thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải cung cấp. Chúng tôi đảm bảo rằng các bước thực hiện và nội dung

Bản công bố thông tin này đã tuân thủ theo đúng những trình tự bắt buộc nhưng không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán.

V. THAY LỜI KẾT

Việc đánh giá, lựa chọn thông tin và ngôn từ trong Bản công bố thông tin này được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên các thông tin, số liệu do Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải cung cấp, thông qua. Chúng tôi cung cấp thông tin với mục đích giúp các nhà đầu tư nhìn nhận doanh nghiệp dự định đầu tư một cách khách quan, sáng suốt trước khi tham dự đấu giá mua cổ phần của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải.

Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải đã tiến hành soát xét và phê duyệt Bản công bố thông tin bán đấu giá cổ phần của Công ty. Ban chỉ đạo cổ phần hóa và Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải xin cam kết Bản công bố thông tin trên đây được lập trên cơ sở các dữ liệu, thông tin theo đúng quy định, đảm bảo tính trung thực, đầy đủ, chính xác, công khai. Trong trường hợp có sự kiện bất thường phát sinh gây ảnh hưởng tới giá trị doanh nghiệp, làm thay đổi thông tin trong bản công bố, chúng tôi cam kết sẽ kịp thời thông báo cho các bên liên quan đảm bảo lợi ích hợp pháp của các đối tượng sử dụng thông tin.

Chúng tôi kính mong các nhà đầu tư tham khảo kỹ Bản công bố thông tin này trước khi quyết định mua cổ phần của Công ty TNHH NN MTV Cơ khí Duyên Hải.

Chúc các nhà đầu tư tham dự buổi đấu giá thành công. Xin trân trọng cảm ơn!

Hải Phòng, ngày tháng năm 2014

**BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
TRƯỞNG BAN**

(đã ký)

LÊ XUÂN HÃN

**CÔNG TY TNHH NN MTV CƠ KHÍ DUYÊN HẢI
GIÁM ĐỐC**

(đã ký)

CÙ NGỌC PHƯƠNG

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH MTV CHỨNG KHOÁN NGÂN HÀNG ĐÔNG Á
GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH HÀ NỘI**

(đã ký)

NGUYỄN THỊ NGỌC LINH

